

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/DS-PT

Ngày: 27/3/2023

V/v tranh chấp “Yêu cầu hủy di chúc và
tuyên bố di chúc vô hiệu”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải;**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Thanh Vân;**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Yêu cầu hủy di chúc và tuyên bố di chúc vô hiệu”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 145/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dư Thanh H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số Đ, ấp B, xã T, Tp. M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1972, địa chỉ: Số x ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, (Giấy ủy quyền được công chứng ngày 13/3/2023) (có mặt).

2. Bị đơn: Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Văn M** – Chức vụ: Trưởng phòng (Xin vắng mặt) Bút lục số 67.

Địa chỉ: Số a đường V, Phường s, Tp.M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Dư Thị Tr**, sinh năm 1964 (có mặt).

2/ Ông **Dư Thanh T**, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

3/ Ông **Dư Thanh E**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Số x ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Dư Thị Thanh V, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

5/ Bà Dư Thị Thanh Y, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

6/ Ông Dư Văn L, sinh năm 1962 (xin vắng mặt).

7/ Ông Dư Văn Tr, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Số a ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

8/ Bà Dư Thị Lệ Th, sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Cư trú: Số x, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

9/ Ông Nguyễn Văn V– Công chứng viên (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Dư Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

- Nguyên đơn Dư Thanh H trình bày:

Ông Dư Thanh H là con ruột của ông Dư Văn Th, sinh năm 1944 (chết ngày 04/4/2011) và bà Hướng Thị B, sinh năm 1943 (chết năm 2019).

Lúc sinh thời cha mẹ ông H có 09 người con:

1. Dư Văn L, sinh năm 1962;
2. Dư Văn Tr, sinh năm 1964;
3. Dư Thị Tr, sinh năm 1964;
4. Dư Thị Lệ Th, sinh năm 1967;
5. Dư Thanh T, sinh năm 1974;
6. Dư Thanh E, sinh năm 1982;
7. Dư Thị Thanh V, sinh năm 1976;
8. Dư Thị Thanh Y, sinh năm 1978;
9. Dư Thanh H, sinh năm 1971.

Lúc còn sống, cha mẹ ông H có tạo lập được nhà và đất tại số x, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể:

Thửa đất số 722, tờ bản đồ số 39, diện tích 4.067,8m². Trong đó, đất ở nông thôn 228m², đất trồng cây lâu năm 3.839,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 757666, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03291 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/12/2011 cho bà Hướng Thị B đứng tên.

Nhà cất trên thửa đất trên có chiều ngang 12m, dài gần 30m, cấu trúc: mái tole, vách tường, nền gạch men, cột bê tông (nhà chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu).

Nhà đất tại số x, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang hiện hai em của ông H là Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y quản lý, sử dụng.

Năm 2019 mẹ ông H chết thì ông H có thỏa thuận với các anh chị em để phân chia di sản của cha mẹ để lại, các anh chị em đồng ý, riêng hai em là Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y không đồng ý với lý do mẹ ông H là bà B trước khi chết có lập di chúc được Văn phòng công chứng M, tỉnh Tiền Giang chứng nhận có số công chứng 04, quyền số 01/2015/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2015.

Nội dung di chúc thể hiện thừa đất số 722 do bà B đứng tên, khi bà B qua đời thì con Dư Thị Tr được hưởng một phần diện tích đất là 5m x 25m.

Dư Thanh T được hưởng một phần diện tích 5m x 25m.

Dư Thanh E được hưởng một phần diện tích 5m x 25m.

Dư Thanh H được hưởng một phần đất diện tích 5m x 25m.

Phần diện tích còn lại giao cho Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y có nghĩa vụ quản lý, được ở và dùng để thờ cúng ông bà, không được bán.

Mẹ ông H là bà B không biết chữ, khi lập di chúc phải có hai người làm chứng.

Lời chứng của công chứng viên thể hiện tại trang 4 của di chúc ghi: Vào lúc 03 giờ ngày 30/01/2015 tại Văn phòng công chứng M...tôi Nguyễn Văn Y, công chứng viên tại Văn phòng công chứng M. Lời thể hiện: Công chứng viên đi lấy mẫu dấu vân tay của bà B lúc 03 giờ sáng ngày 30/01/2015..." thời gian này quá sớm công chứng viên đi lấy mẫu dấu vân tay của bà B là không đúng, hơn nữa cùng một lúc 03 giờ không thể thực hiện việc ký và lấy dấu vân tay của bà Hương Thị B được. Bởi vì từ trụ sở Văn phòng công chứng M đến nhà bà B tại địa chỉ số x, ấp B, xã T, thành phố M đi bằng xe máy phải mất thời gian khoảng 20 phút.

Hiện nay Văn phòng công chứng M không còn hoạt động, mọi hồ sơ bàn giao về Phòng Công chứng số y tỉnh Tiền Giang lưu trữ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện nguyên đơn là ông Phạm Ngọc D bổ sung:

Ông H xác định yêu cầu khởi kiện là hủy di chúc của cụ Hương Thị B được Văn phòng công chứng M, tỉnh Tiền Giang chứng nhận có số công chứng 04, quyền số 01/2015/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2015, lý do:

- Cụ Hương Thị B không biết chữ, người làm chứng lập di chúc không hợp pháp vì qua trình bày của ông Vương Quốc H trình bày không rõ ràng. Người làm chứng không phải do bà B mời mà do chị Y mời, ông ký tên và có đọc cho bà B nghe. Người làm chứng là Phó trưởng ấp lại có thân thiết với chị Y.

- Về thời gian và địa điểm lập di chúc không phù hợp: Thể hiện trong di chúc là lúc 03 giờ, ông H hiểu là 03 giờ sáng chứ ông không biết thực tế lập lúc sáng hay chiều. Và cùng 01 thời gian là lúc 03g lại ở 02 nơi là tại Phòng Công chứng và tại nhà bà B.

Ông H khởi kiện Phòng công chứng số y vì ông chỉ biết Phòng Công chứng số y là cơ quan tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng Công chứng M. Còn việc Phòng

công chứng số y có quyền và nghĩa vụ đối với VP Công chứng M hay không thì ông không biết.

Hiện tại di sản này do các anh chị Y, V, E và Tr đang quản lý.

- Bị đơn là Phòng Công chứng số y tỉnh Tiền Giang có văn bản trình bày: Qua kiểm tra hồ sơ lưu Di chúc do bà Hương Thị B lập được Văn phòng Công chứng M chứng nhận vào sổ công chứng số 04, quyển số 01TP/CC-SCC/DC ngày 30/01/2015. Hiện Văn phòng Công chứng M đã giải thể, Phòng Công chứng số y được cơ quan chức năng chỉ định tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ của Văn phòng Công chứng M theo quy định pháp luật. Quyền và nghĩa vụ liên quan di chúc nêu trên thuộc về trách nhiệm của Văn phòng công chứng M. Phòng Công chứng số y tỉnh Tiền Giang xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dư Thị Tr thống nhất với yêu cầu và trình bày lý do hủy di chúc của anh Dư Thanh H.

2. Dư Thị Thanh Y có ý kiến: Không đồng ý hủy di chúc, yêu cầu thực hiện theo đúng ý chí của mẹ chị trong di chúc.

Thời gian lập di chúc là lúc 03 giờ chiều. Có mặt chị và chị V. Mẹ chị yêu cầu chị đi mời ông Vương Quốc H chứ không phải là tự ý chị mời, giữa chị với ông Hùng cũng không có mối quan hệ thân thiết gì. Khi lập di chúc xong thì người làm chứng có đọc lại nội dung di chúc cho mẹ chị nghe, công chứng viên cũng có đọc lại cho bà nghe lần nữa.

3. Chị Dư Thị Thanh V thống nhất ý kiến của chị Y.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 145/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 657, 658, 661, 652, 653 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 31, 44, 45, 51, 56 Luật Công chứng năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVương Quốc H14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dư Thanh H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/10/2022 nguyên đơn Dư Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu TAND tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Dư Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Dư Thị Thanh Y đề nghị Tòa án giữ y án sơ thẩm, thực hiện theo tâm nguyện của bà B khi lập di chúc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dư Thanh H là có căn cứ. Cụ Hường Thị B trước khi lập di chúc có đi khám sức khỏe tâm thần tại bệnh viện. Di chúc được lập thành văn bản có người làm chứng và được công chứng hợp pháp, ông H kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Nghe các đương sự trình bày, tranh luận. Ý kiến phát biểu nhận xét và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy:

[1] Nguyên đơn Dư Thanh H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, đúng theo Điều 271, 272, 273 và 276 của BLTTDS quy định nên được chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn Dư Thanh H ủy quyền cho Phạm Ngọc D đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Việc ủy quyền theo Điều 85, 86 BLTTDS quy định. Các đương sự Dư Thanh T, Dư Thị Thanh V, Dư Văn L, Dư Văn Tr, Dư Thị Lệ Th, Nguyễn Văn Y, Đại diện Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang có đơn xin vắng mặt, Dư Thanh T, Dư Thanh E vắng mặt nên xét xử vắng mặt theo khoản 2, khoản 3 Điều 296 BLTTDS.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Dư Thanh H khởi kiện Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang yêu cầu Tòa án tuyên bố “Di chúc” do Hường Thị B lập được Phòng Công chứng M chứng nhận ngày 30/01/2015 vô hiệu. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông H và người đại diện theo ủy quyền của ông H thay đổi yêu cầu từ “tuyên bố di chúc vô hiệu” thành “yêu cầu hủy di chúc”. Yêu cầu khởi kiện của ông H thuộc thẩm quyền và phạm vi giải quyết theo quy định tại khoản 5 và khoản 11 Điều 26 của BLTTDS và Điều 646, 647, 648, 649, 650, 653, 654, 658, 661 của BLDS năm 2005, Điều 31, 43, 45, 51, 56 Luật Công chứng năm 2014.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

[3.1] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hường Thị B có 09 người con gồm: Dư Văn L, Dư Văn Tr, Dư Thị Tr, Dư Thị Lệ Th, Dư Thanh T, Dư Thanh E, Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y, Dư Thanh H.

Di sản thừa kế được cụ Hường Thị B lập di chúc ngày 30/01/2015 để lại cho Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y, Dư Thị Tr, Dư Thanh T, Dư Thanh E và Dư Thanh H thừa đất 722, tờ bản đồ số 39, diện tích 4067,8m² do UBND thành

phố M cấp GCN QSDĐ số CH 03291 ngày 23/12/2011 cho bà Hướng Thị B đứng tên tại ấp B, xã T, thành phố M. Nguồn gốc đất do cụ Dư Văn Th là chồng cụ Hướng Thị B được UBND thành phố M cấp GCN QSDĐ số 01687/QSDĐ ngày 30/9/2004, thửa đất số 42 tờ bản đồ số 39, diện tích 3134,6m². GCN QSDĐ số 01686/QSDĐ ngày 30/9/2004 thửa 31, tờ bản đồ số 39 diện tích 1469,9m².

Khi còn sống cụ Thân làm Hợp đồng tặng cho: Dư Văn Tr 201,48m², Dư Thị Lê Th 105m², Dư Văn L 105m² thuộc một phần của thửa 31, tờ bản đồ số 39, diện tích 411,48m² (bl 145-146).

[3.2] Sau khi cụ Dư Văn Th chết (04/01/2011) thì vào ngày 25/7/2011, vợ và 09 người con của cụ Thân lập văn bản phân chia thừa kế và thống nhất giao cho Dư Thị Lê Th 20m², Dư Văn L 20m², phần còn lại giao cho cụ Hướng Thị B được hưởng diện tích 4067,8m² nên bà B lập thủ tục kê khai đăng ký được UBND thành phố M cấp GCN QSDĐ thửa 722, tờ bản đồ 39 ngày 23/12/2011 cho cụ Hướng Thị B đứng tên. Do phần diện tích 4067,8m² thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà B (Bút lục số 136-141) nên cụ lập di chúc phân chia cho các con, trong đó có Dư Thanh H. Nhưng Dư Thanh H không chấp nhận bản di chúc do bà B lập nên khởi kiện yêu cầu hủy bản di chúc do bà B lập, được Phòng Công chứng M công chứng ngày 30/01/2015 với lý do di chúc không đúng theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về phía bị đơn Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang trình bày: Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang được cơ quan có thẩm quyền chỉ định tiếp nhận lưu trữ hồ sơ của Phòng Công chứng M sau khi đã giải thể nên quyền, nghĩa vụ liên quan đến di chúc thuộc về trách nhiệm của Phòng Công chứng M (bl 67).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y, Dư Thanh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Dư Thanh H đề nghị thực hiện theo di chúc (Bút lục số 36-38). Dư Thị Tr, Dư Thanh E, Dư Thị Lê Th, Dư Thanh L cùng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Dư Thanh H (Bút lục số 31-34). Riêng ông Dư Văn Tr không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Dư Thanh H.

Tòa sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Dư Thanh H nên Dư Thanh H kháng cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Dư Thanh H nhận thấy:

[4] Theo nội dung hình thức, thủ tục lập di chúc của cụ Hướng Thị B được công chứng ngày 30/01/2015 ghi nhận như sau:

[4.1] Về nội dung: Ngày 30/01/2015 cụ Hướng Thị B lập di chúc để lại quyền sử dụng đất thửa 722, tờ bản đồ số 39 cho Dư Thị Tr, Dư Thanh H, Dư Thanh T, Dư Thanh E, Dư Thị Thanh V, Dư Thị Thanh Y thừa kế sau khi bà qua đời. QSDĐ thửa 722, tờ bản đồ số 39 diện tích 4067,8m² tại ấp B, xã T, thành phố M được UBND thành phố M cấp GCN số CH 03291 ngày 23/12/2011 cho cụ Hướng Thị B đứng tên nên bà B lập di chúc cho chị Tr, anh H, T, E, V, Y thừa kế là phù hợp với Điều 646, 647, 648, 653 của BLDS năm 2005 quy định.

[4.2] Về hình thức của di chúc: Di chúc của cụ Hướng Thị B được lập thành văn bản có người làm chứng và được công chứng theo quy định tại Điều 649, 650 BLDS năm 2005.

[4.3] Về thủ tục lập di chúc: Trước khi lập di chúc cụ Hướng Thị B được UBND xã T xác nhận tình trạng hôn nhân (có chồng đã chết) (Bút lục số 48), được bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang khám và xác nhận tình trạng sức khỏe tâm thần hiện tại cụ Hướng Thị B bình thường (Bút lục số 49). Khi lập di chúc bà B yêu cầu công chứng viên Phòng Công chứng M công chứng nội dung di chúc của cụ đồng thời bà B cũng nhờ ông Vương Quốc H làm chứng ký tên vào bản di chúc của bà B. Như vậy về thủ tục lập di chúc của bà B được thực hiện theo Điều 654, 658, 661 BLDS năm 2005 và Điều 44 Luật Công chứng 2014 quy định.

[4.4] Về người làm chứng: Khi cụ Hướng Thị B lập di chúc là ông Vương Quốc H, chức vụ phó Trưởng ấp B, xã T, thành phố M. Theo lời khai của ông Hùng việc ông làm chứng lập di chúc là theo yêu cầu của gia đình bà B. Ông chứng kiến toàn bộ quá trình công chứng viên lập di chúc là đúng theo ý nguyện của bà B và chứng kiến bà B lặn tay vào bản di chúc (Bút lục số 70). Do đó việc ông Hùng làm chứng khi bà B lập di chúc là phù hợp với Điều 654 của BLDS năm 2005 quy định.

[4.5] Về thời gian lập di chúc được ghi là 03 giờ ngày 30/01/2015 nên ông Dư Thanh H cho rằng thời gian 03 giờ là quá sớm và di chúc được lập cùng một lúc tại 02 địa điểm là không phù hợp. Tuy nhiên theo lời khai người làm chứng Vương Quốc H và công chứng viên Nguyễn Văn V đều khẳng định: di chúc được lập và công chứng tại nhà Hướng Thị B, số x ấp B, xã T, thành phố M hồi 03 giờ chiều ngày 30/01/2015, sau đó về phòng công chứng hoàn chỉnh hồ sơ. Nhưng do sơ suất trong khâu soạn thảo, đánh máy nên ghi thiếu chữ “chiều” (03 giờ chiều) (bl 71-170). Xét lời khai của người làm chứng và công chứng viên là hợp lý vì không ai lập di chúc cùng một lúc tại 02 địa điểm và càng không thể lập di chúc lúc 03 giờ sáng. Mặc dù bản di chúc có sai sót về mặt địa điểm, thời gian lập di chúc nhưng không ảnh hưởng gì về nội dung, hình thức và trình tự thủ tục lập di chúc.

Do đó án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông H khởi kiện xin hủy di chúc là có căn cứ. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới có ý nghĩa pháp lý làm thay đổi nội dung tính chất vụ án nên không được chấp nhận, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[5] Nhưng xét thấy quá trình giải quyết Tòa sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ, chính xác các thủ tục tố tụng như:

* Nguyên đơn Dư Thanh H khởi kiện Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án tuyên bố “Di chúc” do cụ Hướng Thị B lập ngày 30/01/2015 được công chứng tại Phòng Công chứng M vô hiệu (Bút lục số 18). TAND thành phố M thông báo thụ lý vụ án lại xác định quan hệ tranh chấp “Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” (Bút lục số 24).

* Tại Biên bản hòa giải ngày 11/3/2022 nguyên đơn Dư Thanh H yêu cầu “tuyên bố di chúc được công chứng ngày 30/01/2015 của bà B vô hiệu” (Bút lục số 76). Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2022 ông H lại yêu cầu “hủy di chúc của bà B lập ngày 30/01/2015”. (Bút lục số 87). Quá trình giải quyết vụ án ông H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện từ tuyên bố di chúc vô hiệu thành yêu cầu hủy di chúc, nhưng ông H không có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo Điều 5 BLTTDS.

* Tòa sơ thẩm xử theo yêu cầu của ông Dư Thanh H kiện Phòng Công chứng số y, tỉnh Tiền Giang là bị đơn mà không xác định người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ai theo quy định tại Điều 137 của BLDS năm 2015.

* Về thủ tục xét xử: Ngày 27/4/2022 Tòa sơ thẩm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27/05/2022 (Bút lục số 100). Ngày 27/5/2022 không tiến hành thủ tục xét xử (không có biên bản phiên tòa, không có biên bản hội ý, không có quyết định hoãn phiên tòa hoặc thông báo lý do không mở phiên tòa) đến 29/8/2022 Tòa sơ thẩm tiếp tục ra quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2, xử ngày 14/9/2022 (Bút lục số 118).

* Tòa sơ thẩm không nêu đầy đủ ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như: Dư Thanh T, Dư Thanh E, Dư Thanh L, Dư Thị Lệ Th trong bản án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như họ trình bày. Án tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dư Thanh H nhưng không nêu yêu cầu khởi kiện gì.

Mặc dù những thiếu sót trên không làm thay đổi tính chất nội dung vụ án nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Ông Dư Thanh H phải chịu án phí DSST và án phí DSPT theo Điều 147, 148 BLTTDS và Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xét các ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện VKS có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293 khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 1 Điều 148 của BLTTDS.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dư Thanh H. Giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của TAND thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 5, khoản 11 Điều 26, Điều 147 của BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 646, 647, 648, 649, 650, 652, 653, 654, 658, 661 BLDS năm 2005. Điều 31, 43, 45, 51, 56 Luật Công chứng năm 2014. Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dư Thanh H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc do cụ Hướng Thị B lập được công chứng ngày 30/01/2015 vô hiệu và hủy di chúc của cụ Hướng Thị B lập ngày 30/01/2015.

2. Về án phí: Ông Dư Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSPT nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004542 ngày 08/12/2020 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022655 ngày 04/10/2022 của Chi cục THA DS thành phố M, tỉnh Tiền Giang xem như nghĩa vụ chịu án phí đã xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CC THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Hoàng Khải